

Số: 09 /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội
và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 19 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 17 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

Thực hiện Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội Khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Thực hiện Kết luận số 1858-KL/TU ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn về chủ trương đối với các Đề án thành lập tổ chức đảng, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính; sắp xếp, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 09/TTr-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở sắp xếp, nhập nguyên trạng Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

(Có Đề án thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên kèm theo)

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2025./. *Ch*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND. *Ch*

CHỦ TỊCH
Nguyễn Đăng Bình

ĐỀ ÁN

Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số **09**/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025 về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp. Ngày 11 tháng 6 năm 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn đã ban hành Kết luận số 1858-KL/TU về chủ trương đối với các Đề án thành lập tổ chức đảng, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính; sắp xếp, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên, trong đó đồng ý về chủ trương đối với nội dung Đề án sắp xếp, nhập Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Để thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo bộ máy sau sắp xếp tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, việc xây dựng Đề án “Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên” trên cơ sở sắp xếp,

nhập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn là cần thiết để cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, nhằm khắc phục sự giao thoa, cắt khúc công việc, bỏ sót nhiệm vụ, góp phần xây dựng bộ máy của Hội đồng nhân dân tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

II. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.
4. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII.
5. Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII.
6. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.
7. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
8. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
9. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.
10. Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
11. Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.
12. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.
13. Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

14. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

15. Quyết định số 759/QĐ- TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

16. Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 08 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội Khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

17. Kế hoạch số 243-KH/TU ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về phối hợp thực hiện Kết luận số 137-KL/TU ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

18. Kết luận số 1858-KL/TU ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn về chủ trương đối với các Đề án thành lập tổ chức đảng, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính; sắp xếp, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên.

19. Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên.

20. Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên.

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN VÀ VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

A. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan tương đương Sở, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

B. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN VÀ VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

I. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

1. Biên chế

- Tổng biên chế cán bộ (*gồm Lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách, lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách*) và công chức, người lao động được giao: 38 người. Trong đó:

+ Cán bộ: 08 người (*gồm lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách, lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách*).

+ Công chức: 22 người.

+ Lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 08 người.

- Tổng biên chế cán bộ, công chức, người lao động có mặt: 19 người.

+ Cán bộ: 06 người

+ Công chức: 11 người.

+ Lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 02 người.

2. Cơ cấu, tổ chức bộ máy

2.1. *Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn*: Có 02 Phó Chánh Văn phòng.

2.2. *Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng, có 03 phòng, gồm:*

(1) Phòng Công tác Quốc hội có 04 công chức, gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 02 công chức.

(2) Phòng Công tác Hội đồng nhân dân có 04 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

(3) Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị có 01 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và 02 lao động hợp đồng (02 lái xe).

3. Trụ sở làm việc, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị

3.1. Trụ sở làm việc: Tô 1, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3.2. Tài chính

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Chánh Văn phòng làm chủ tài khoản nguồn kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội (do ngân sách Trung ương đảm bảo và một phần kinh phí địa phương hỗ trợ), nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (do ngân sách địa phương đảm bảo). Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- *Phòng làm việc:* Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được bố trí tại trụ sở của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, gồm 26 phòng làm việc:

- + 01 phòng làm việc của lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội.
- + 02 phòng làm việc của lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh.
- + 05 phòng làm việc của lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.
- + 04 phòng làm việc của lãnh đạo Văn phòng.
- + 07 phòng làm việc của Trưởng, Phó các phòng chuyên môn và công chức Văn phòng.

- + 01 phòng Kế toán.
- + 01 phòng Văn thư.
- + 01 phòng họp.
- + 01 phòng lưu trữ (lưu trữ tài liệu).
- + 01 phòng kho (để hàng hoá).
- + 01 phòng tổ xe.
- + 01 phòng công vụ.

- *Phương tiện:* Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quản lý và sử dụng 04 xe ô tô gồm:

- + 01 xe ô tô 7 chỗ.
- + 02 xe ô tô 4 chỗ.
- + 01 xe ô tô 16 chỗ.

- *Trang thiết bị khác:* Đảm bảo phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

4. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn có 01 đoàn viên thanh niên, sinh hoạt ghép với Chi đoàn Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

II. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

1. Biên chế

- Tổng biên chế cán bộ (*gồm Lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách, lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách*) và công chức, người lao động được giao: 56 người. Trong đó:

+ Cán bộ: 11 người (*gồm lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách, lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách*).

+ Công chức: 34 người.

+ Lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 11 người.

- Tổng biên chế cán bộ, công chức, người lao động có mặt: 48 người.

+ Cán bộ: 09 người.

+ Công chức: 28 người.

+ Lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 11 người (06 lái xe; 01 kỹ thuật; 04 lễ tân, phục vụ).

2. Cơ cấu, tổ chức bộ máy

2.1. *Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên:* Có 02 Phó Chánh Văn phòng.

2.2. *Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng, có 04 phòng, gồm:*

(1) Phòng Công tác Quốc hội có 04 công chức, gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 02 công chức.

(2) Phòng Công tác Hội đồng nhân dân có 11 công chức, gồm: Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 08 công chức.

(3) Phòng Thông tin - Dân nguyện có 06 công chức, gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 04 công chức.

(4) Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị: Có 16 công chức và người lao động (*Trong đó: có 05 công chức và 11 lao động hợp đồng*), gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 03 công chức và 11 lao động hợp đồng.

3. Trụ sở làm việc, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị

3.1. Trụ sở làm việc

Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Tài chính

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Chánh Văn phòng làm chủ tài khoản nguồn kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội (do ngân sách Trung ương đảm bảo và một phần kinh phí địa phương hỗ trợ), nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (do ngân sách địa phương đảm bảo). Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- *Phòng làm việc:* Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được bố trí tại trụ sở của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, gồm 39 phòng làm việc.

- + 01 phòng làm việc của lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội.
- + 03 phòng làm việc của lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh.
- + 08 phòng làm việc của lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.
- + 04 phòng làm việc của lãnh đạo Văn phòng.
- + 04 phòng làm việc của Trưởng các phòng chuyên môn.
- + 07 phòng làm việc của công chức Văn phòng.
- + 01 phòng Thủ quỹ.
- + 01 phòng tổ xe.
- + 01 phòng Văn thư.
- + 03 phòng họp
- + 06 phòng kho (02 kho lưu trữ tầng 9; 01 kho tài liệu kế toán tầng 9; 01 kho tài liệu tổ chức cán bộ tầng 6; 02 kho để hàng hoá tầng 8).

- *Phương tiện:* Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý và sử dụng 07 xe ô tô gồm:

- + 06 xe ô tô 7 chỗ.
- + 01 xe ô tô 16 chỗ.

- *Trang thiết bị khác:* Đảm bảo phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Chi đoàn Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là Chi đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan Đảng tỉnh; có 17 đoàn viên; Ban Chấp hành Chi đoàn có 03 đồng chí gồm Bí thư, 01 Phó Bí thư và 01 Ủy viên.

PHẦN III**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN****I. Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc của việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh****1. Mục đích, yêu cầu**

1.1. Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở sắp xếp, nhập nguyên trạng Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

1.2. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự, cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Việc cơ cấu lại tổ chức bộ máy, sắp xếp biên chế, nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nguyên tắc

2.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phải tuân thủ Hiến pháp, phù hợp quy định của pháp luật có liên quan và Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.3. Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở sắp xếp, nhập nguyên trạng cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, người lao động.

- Tổng số cán bộ, công chức, người lao động thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh sau thành lập tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, người lao động có mặt của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân hai tỉnh trước khi sáp nhập; thực hiện rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động theo đúng lộ trình và quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tại thời điểm sắp xếp, số lượng Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Văn phòng có thể nhiều hơn số lượng tối đa so với quy định. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, số lượng và việc bố trí lãnh đạo quản lý, số lượng công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định.

2.4. Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của cán bộ, công chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp mà vẫn là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này, thực hiện chế độ, chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.

II. Phương án thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tên gọi: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Trụ sở làm việc: Thực hiện theo Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án sắp xếp trụ sở làm việc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

3.1. Vị trí, chức năng

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan tương đương Sở, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cụ thể như sau:

3.2.1. Trong việc tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội

a) Tham mưu, giúp Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động hằng tháng, hằng quý, 06 tháng và cả năm của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, triệu tập các cuộc họp của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, giữ mối liên hệ với đại biểu Quốc hội trong Đoàn;

b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri; giúp Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật; theo dõi, tổng hợp việc trả lời và kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

c) Phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp công dân; tiếp nhận, tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết;

d) Tham mưu, tổ chức phục vụ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong công tác xây dựng pháp luật, thảo luận, góp ý kiến về các nội dung theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

đ) Tham mưu, phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội; thực hiện chỉ đạo của Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội tại địa phương;

e) Tham mưu, giúp Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuẩn bị báo cáo về tình hình hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội 06 tháng, cả năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

g) Phối hợp phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội; giúp đại biểu Quốc hội tham gia hoạt động của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà đại biểu là thành viên và các hoạt động khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội;

h) Tham mưu, giúp Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

3.2.2. Trong việc tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Tham mưu, giúp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc, kế hoạch hoạt động hằng tháng, hằng quý, 06 tháng và cả năm;

b) Tham mưu, giúp Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, tổ chức phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, cuộc họp của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, cuộc họp

của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; tham mưu, phục vụ Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo; hoàn thiện các dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo của Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Tham mưu, phục vụ Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động giám sát, khảo sát; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; theo dõi, tổng hợp, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghị quyết về giám sát, chất vấn;

d) Phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật;

đ) Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân; tiếp nhận, tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân gửi đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết;

e) Tham mưu, phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; giải quyết các vấn đề giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân; giữ mối liên hệ với các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

g) Tham mưu, phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc tổ chức các cuộc họp giao ban, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; xây dựng báo cáo công tác trình cấp có thẩm quyền;

h) Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành công việc chung của Hội đồng nhân dân tỉnh; điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; bảo đảm việc thực hiện quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; phục vụ Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động đối ngoại.

3.2.3. Trong công tác hành chính, tổ chức, quản trị

a) Phục vụ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan

nhà nước ở Trung ương và ở các tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương với Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan, tổ chức khác ở địa phương;

b) Lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở đã xin ý kiến của Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện, quản lý kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Bảo đảm điều kiện hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tham mưu việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Quản lý cơ sở vật chất, tài sản công, công tác hành chính, bảo vệ và lễ tân của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện việc quản lý công chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức nghiên cứu khoa học; xây dựng, khai thác hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực công tác của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giao;

h) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Biên chế

Tổng số cán bộ, công chức, người lao động có mặt là 69 người, cụ thể:

- Cán bộ: 16 người (*gồm Lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách, lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách*).

- Công chức, người lao động: 40 công chức và 13 lao động hợp đồng, cụ thể:

+ Công chức lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng): 05 người.

+ Công chức lãnh đạo quản lý cấp phòng: 11 người.

+ Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 24 người.

+ Lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 13 người.

5. Cơ cấu, tổ chức bộ máy (Có sơ đồ tổ chức bộ máy kèm theo)

5.1. Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có Chánh Văn phòng và 04 Phó Chánh Văn phòng.

- Chánh Văn phòng là người đứng đầu, điều hành công việc chung của Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng.

- Các Phó Chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chánh Văn phòng

Căn cứ chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh quyết định bổ nhiệm Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng theo quy định.

5.2. Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng gồm 04 phòng, cụ thể:

(1) Phòng Công tác Quốc hội

- Cơ cấu tổ chức: Không quá 10 công chức, gồm Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn và đại biểu Quốc hội được quy định tại điểm a, d, đ, e, g, h khoản 3.2.1; điểm a, g, h khoản 3.2.3, tiểu mục 3.2, mục 3 phần II (trong Phần III Phương án thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

(2) Phòng Công tác Hội đồng nhân dân

- Cơ cấu tổ chức: Không quá 15 công chức, gồm Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại điểm a, b, c, e, h khoản 3.2.2; điểm a, g, h khoản 3.2.3, tiểu mục 3.2, mục 3 phần II (trong Phần III Phương án thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

(3) Phòng Thông tin - Dân nguyện

- Cơ cấu tổ chức: Không quá 10 công chức, gồm Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của

Đoàn đại biểu Quốc hội, Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội; Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại điểm b, c, h khoản 3.2.1; điểm d, đ, g, h khoản 3.2.2; điểm e, g, h khoản 3.2.3, tiểu mục 3.2, mục 3 phần II (trong Phần III Phương án thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

(4) Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị

- Cơ cấu tổ chức: Không quá 10 công chức, gồm Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức; các hợp đồng lao động theo quy định.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại điểm b, c, d, đ, g, h khoản 3.2.3, tiểu mục 3.2, mục 3 phần II (trong Phần III Phương án thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

5.3. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Đề án thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, sau khi báo cáo xin ý kiến Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, sắp xếp bố trí công chức, người lao động các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo các nguyên tắc quy định tại mục 2, phần I (trong Phần III Phương án thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

6. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Thành lập Chi đoàn Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm toàn bộ số lượng đoàn viên thanh niên của Chi đoàn Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và đoàn viên thanh niên của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

7. Chế độ làm việc

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Chánh Văn phòng ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy chế theo quy định.

8. Mối quan hệ công tác

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác ở địa phương để phối hợp tham mưu, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Văn phòng Quốc hội; phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Văn phòng Quốc hội trong việc tham mưu, phục vụ các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội và hoạt động của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội tại địa phương.

9. Tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị

9.1. Tài chính

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng do Chánh Văn phòng làm chủ tài khoản.

Kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội do ngân sách Trung ương bảo đảm và một phần kinh phí địa phương hỗ trợ; kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương bảo đảm. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

9.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Phương tiện làm việc: Sau khi thành lập, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý và sử dụng 11 xe ô tô, cụ thể:

+ 07 xe ô tô 7 chỗ.

+ 02 xe ô tô 4 chỗ.

+ 02 xe ô tô 16 chỗ.

Việc quản lý và sử dụng xe ô tô được thực hiện theo quy định của pháp luật và kế hoạch của tỉnh.

- Trang thiết bị làm việc: Thực hiện theo đúng kế hoạch của tỉnh, tận dụng tối đa các trang thiết bị làm việc hiện có, còn khả năng sử dụng, hạn chế tối đa việc phải mua sắm mới tài sản, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ sau sắp xếp, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Lãnh đạo, chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết về thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, vận động, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong cán bộ, công chức, người lao động trước, trong và sau khi thực hiện sắp xếp.

- Căn cứ chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh quyết định bổ nhiệm Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng theo quy định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế theo đúng lộ trình, bảo đảm chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 số lượng và việc bố trí lãnh đạo quản lý, số lượng công chức, người lao động sau sắp xếp theo đúng quy định của pháp luật.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách, chế độ đối với người nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc); chính sách đối với người được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý có phụ cấp chức vụ thấp hơn hoặc thôi giữ chức vụ lãnh đạo quản lý; chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, người lao động sau sắp xếp.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

- Triển khai thực hiện các nội dung thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tại Đề án; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để đảm bảo không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ tham mưu tổng hợp, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xây dựng Phương án sắp xếp về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và các vấn đề khác có liên quan trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh xem xét, cho ý kiến và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền. Thực hiện chính sách, chế độ đối với người nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc) theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tiến hành việc giao nhận và quản lý tài chính, tài sản theo quy định.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng theo quy định.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Thực hiện quản lý, sử dụng, sắp xếp, bố trí công chức, người lao động thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh theo vị trí việc làm và Quyết định giao biên chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; sắp xếp bố trí phòng làm việc, trang thiết bị phục vụ công tác theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan.

- Thực hiện quy trình thành lập Chi đoàn Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

3.1. Sở Nội vụ

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức hành chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên, trong đó có Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn việc chuyển giao, tiếp nhận và lưu giữ tài liệu lưu trữ theo quy định.

3.2. Sở Tài chính

- Hướng dẫn kiểm kê, chuyển giao và quản lý về kinh phí, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn; có phương án xử lý tài sản sau khi Văn phòng được thành lập.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán kinh phí theo chỉ tiêu biên chế sau khi thành lập.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN

